ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **KHOA HỌC MÁY TÍNH K27**

Lớp: Khóa:
Môn thi: **MÃ HÓA - MẬT MÃ CHUYÊN SÂU** Số tiết: **60**
Ngày thi: Phòng thi:
Cán bộ phụ trách môn học: **PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH THÚC**
Cán bộ coi thi:

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi (*)		
								Giữa kỳ (… %)	Cuối kỳ (… %)	Điểm TB
1	17C 11 001	Nguyễn Trường	An	10/08/1994	Long An			A+	9.0	9.0
2	17C 11 002	Trần Tấn	Bảo	03/05/1995	Lâm Đồng			A	9.0	9.0
3	17C 11 003	Nguyễn Thái	Bình	25/05/1993	Gia Lai			A	8.0	8.0
4	17C 11 005	Bạch Xuân	Cường	02/09/1984	Đăk Lăk			B	6.5	6.5
5	17C 11 006	Nguyễn Hà Vũ	Duy	10/12/1986	Cần Thơ			A+	9.5	9.5
6	17C 11 007	Lê Võ Quý	Khánh	01/11/1993	TP. HCM			B	6.0	6.0
7	17C 11 008	Huỳnh Hữu	Nghĩa	10/03/1990	Đồng Nai			B		
8	17C 11 009	Đặng Quốc	Phong	03/02/1993	Tiền Giang			A	9.0	9.0
9	17C 11 010	Nguyễn Quốc	Quân	15/07/1989	Hưng Yên			B		
10	17C 11 011	Nguyễn Thanh	Thi	16/05/1991	Huế			C	5.0	5.0
11	17C 11 012	Lê Đức	Toàn	28/12/1991	Bình Định			A	9.0	9.0
12	17C 11 013	Phan Thị Thanh	Trang	08/02/1982	Sông Bé			B	6.5	6.5
13	17C 11 014	Phạm Thái Kỳ	Trung	25/06/1981	Quảng Ngãi			B	7.0	7.0
14	17C 11 015	Nguyễn Thanh	Tuấn	25/09/1989	Đồng Tháp			A	8.0	8.0
15	17C 11 016	Thái Sơn	Tùng	13/07/1993	TP. HCM			B+	7.0	7.0
16	17C 11 023	Huỳnh Gia	An	15/07/1991	TP. HCM			B	6.0	6.0
17	17C 11 025	Đỗ Ngọc Hải	Đăng	18/06/1994	Tiền Giang			B	6.0	6.0
18	17C 11 026	Trần Thúy	Hiền	26/11/1995	TP. HCM			A	7.5	7.5
19	17C 11 027	Nguyễn Trọng	Hiếu	15/06/1995	Long An					
20	17C 11 028	Nguyễn Văn	Huân	30/05/1991	Bắc Ninh			B	6.0	6.0
21	17C 11 029	Chương Thế	Kiệt	16/07/1995	TP. HCM					
22	17C 11 032	Nguyễn Hà Duy	Phương	15/10/1993	Cần Thơ			A	8.0	8.0
23	17C 11 033	Đỗ Thị Thanh	Thảo	25/06/1984	TP. HCM					

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi (*)		
								Giữa kỳ (… %)	Cuối kỳ (… %)	Điểm TB
24	17C 11 034	Phạm Thị Ngọc	Trâm	18/04/1992	Đồng Nai			C	6.0	6.0
25	17C 11 035	Lê Thanh	Tùng	20/04/1989	Quảng Bình			B	7.5	7.5
26	17C 11 036	Lâm Quang	Tường	21/04/1995	An Giang			A+	9.5	9.5
27	17C 11 037	Châu	Vinh	21/05/1995	TP. HCM			A	8.0	8.0
28	17C 11 038	Cao Minh	Vĩnh	06/09/1992	Bình Định			A	8.0	8.0
29	17C 11 039	Lê Trần Tiến	Vũ	22/09/1981	Đồng Nai			A	8.5	8.5

Tp. HCM, ngày … tháng … năm 20 …

Cán bộ chấm thi

Nguyễn Đình Thi